

**Trường: Agentra**

**Tổ: Công nghệ thông tin**

**Họ và tên giáo viên: Phúc Hảo**

# **ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN NGẮN VÀ NGÔI KỂ**

Môn: Ngữ văn    Lớp: 6

*Thời gian thực hiện: (1 tiết)*

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Về kiến thức**

- Nhận biết được khái niệm và các đặc điểm cơ bản của truyện đồng thoại: nhân vật là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa, vừa mang đặc tính sinh học tự nhiên, vừa có suy nghĩ, cảm xúc, ngôn ngữ như con người; nội dung thường gửi gắm bài học giáo dục nhẹ nhàng, gần gũi.
- Nhận biết được đặc điểm của truyện ngắn: dung lượng ngắn gọn, số lượng nhân vật hạn chế, tập trung vào một sự kiện hoặc khoảnh khắc tiêu biểu; kết cấu chặt chẽ, ngôn ngữ cô đọng, hàm súc.
- Phân biệt được ngôi kể thứ nhất (người kể chuyện xưng "tôi", tham gia trực tiếp vào câu chuyện) và ngôi kể thứ ba (người kể giấu mình, gọi nhân vật bằng tên hoặc đại từ ngôi ba); nhận biết tác dụng của từng ngôi kể trong việc bộc lộ nội tâm và tạo góc nhìn trần thuật.
- Vận dụng được kiến thức về thể loại và ngôi kể để đọc hiểu truyện đồng thoại và truyện ngắn trong chương trình Ngữ văn lớp 6.

### **2. Về năng lực**

#### *a) Năng lực chung:*

- **Tự học và tự chủ:** Chủ động đọc ngữ liệu, hoàn thành phiếu học tập; biết điều chỉnh tốc độ đọc phù hợp với từng yêu cầu nhiệm vụ.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi ý kiến trong nhóm đôi khi thực hiện nhiệm vụ nhận diện thể loại; lắng nghe và phản hồi tích cực ý kiến của bạn học.

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Phân tích ngữ liệu để rút ra đặc điểm thể loại; đề xuất ví dụ minh họa từ vốn đọc cá nhân.

*b) Năng lực đặc thù (Ngữ văn):*

- **Đọc hiểu:** Nhận biết các yếu tố hình thức đặc trưng của truyện đồng thoại và truyện ngắn: nhân vật, ngôi kể, sự kiện trung tâm, không gian, thời gian truyện.
- **Nói và nghe:** Trình bày rõ ràng ý kiến cá nhân về đặc điểm thể loại; biết lắng nghe và nhận xét ý kiến bạn một cách có cơ sở.
- **Phân tích ngôn ngữ:** Nhận diện dấu hiệu ngôn ngữ để xác định ngôi kể; giải thích được tác dụng của lựa chọn ngôi kể đối với hiệu quả trần thuật.

*c) Năng lực số phát triển qua bài:*

- **Khai thác thông tin số:** Học sinh sử dụng công cụ tìm kiếm (Google) hoặc trang thư viện điện tử (hoctot.vn, sachviet.vn) để tra cứu thêm ví dụ về truyện đồng thoại Việt Nam và thế giới trong Hoạt động 2, biết đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin tìm được.
- **Sáng tạo nội dung số:** Học sinh lập sơ đồ so sánh hai thể loại bằng ứng dụng Canva hoặc Google Slides (Hoạt động 4), thể hiện khả năng tổ chức và trình bày thông tin có cấu trúc bằng phương tiện kỹ thuật số.

### 3. Về phẩm chất

- **Nhân ái:** Cảm nhận được tình cảm yêu thương, trân trọng thiên nhiên và thế giới loài vật được tác giả gửi gắm qua nhân vật trong truyện đồng thoại.
- **Chăm chỉ:** Tích cực đọc, ghi chép và hoàn thành phiếu học tập; có thói quen đọc sách và mở rộng hiểu biết về các thể loại văn học.
- **Trách nhiệm:** Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ nhóm; tôn trọng ý kiến của bạn trong thảo luận; sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực khi trình bày trước lớp.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Thiết bị dạy học

- Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi thông minh) có kết nối internet.

- Bảng đen hoặc bảng trắng, phấn hoặc bút lông bảng.
- Điện thoại thông minh của học sinh (dùng trong hoạt động tra cứu thông tin số, nếu nhà trường cho phép).

## 2. Học liệu

- Sách giáo khoa Ngữ văn 6 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống hoặc Chân trời sáng tạo), tập 1.
- Phiếu học tập số 1: Đặc điểm truyện đồng thoại và truyện ngắn (GV chuẩn bị in sẵn).
- Phiếu học tập số 2: Nhận diện ngôi kể và tác dụng (GV chuẩn bị in sẵn).
- Đoạn trích từ *Dế Mèn phiêu lưu ký* (Tô Hoài) và một truyện ngắn phù hợp (ví dụ: *Cô bé bán diêm* của H.C. Andersen hoặc văn bản trong SGK) được chiếu trên màn hình.
- Hình ảnh minh họa nhân vật truyện đồng thoại quen thuộc: Dế Mèn, chú thỏ, sư tử, con vẹt xấu xí (GV chuẩn bị slide).
- Công cụ số hỗ trợ Hoạt động 4: Canva (canva.com), Google Slides hoặc MindMeister (mindmeister.com).

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

- a) **Mục tiêu:** Kích hoạt vốn trải nghiệm đọc của học sinh; tạo tâm thế hứng thú và kết nối tự nhiên với nội dung bài học về truyện đồng thoại và truyện ngắn.
- b) **Nội dung:** Giáo viên chiếu 3–4 hình ảnh nhân vật truyện đồng thoại quen thuộc (Dế Mèn, chú thỏ, con vẹt xấu xí, sư tử...) và đặt câu hỏi khởi động: *"Những nhân vật này xuất hiện trong câu chuyện nào? Chúng có điểm gì đặc biệt so với nhân vật trong các câu chuyện khác mà em đã từng đọc?"* Học sinh suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ nhanh trước lớp.
- c) **Sản phẩm:** Học sinh nêu được tên ít nhất một truyện đồng thoại đã đọc; bước đầu nhận ra đặc điểm nổi bật là nhân vật loài vật có suy nghĩ, cảm xúc và ngôn ngữ như con người.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS                                                                                                                                                                                                                                                                     | Sản phẩm                                                                                                                                                               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b><br>- GV chiếu 3–4 hình ảnh nhân vật truyện đồng thoại lên màn hình.<br>- GV nêu câu hỏi khởi động: <i>”Nhân vật này xuất hiện trong truyện nào? Chúng có điểm gì khác với nhân vật người thật trong các câu chuyện khác?”</i>                          | - HS quan sát hình ảnh và chuẩn bị câu trả lời trong 1 phút.                                                                                                           |
| <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b><br>- HS nhớ lại các truyện đồng thoại đã đọc ở tiểu học hoặc tự đọc thêm.<br>- HS suy nghĩ cá nhân, không cần ghi vào vở.                                                                                                                                | - HS nhớ được ít nhất một tên truyện hoặc tên tác giả; nhận ra nhân vật là loài vật mang đặc tính con người.                                                           |
| <b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b><br>- GV mời 2–3 học sinh phát biểu nhanh trước lớp.<br>- GV khuyến khích học sinh bổ sung, phản hồi ý kiến của nhau.                                                                                                                                     | - HS nêu được tên truyện như <i>Đế Mèn phiêu lưu ký, Cô bé bán diêm, Con cáo và chùm nho...</i> ; nhận xét được rằng nhân vật loài vật có ngôn ngữ, cảm xúc như người. |
| <b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b><br>- GV chốt: những câu chuyện có nhân vật loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa thuộc thể loại <b>truyện đồng thoại</b> .<br>- GV dẫn dắt vào bài: hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu đặc điểm của thể loại này cùng truyện ngắn và cách xác định ngôi kể. | - HS nhận ra từ khóa <b>truyện đồng thoại</b> ; có tâm thế sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới.                                                                           |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được đặc điểm nổi bật của truyện đồng thoại: nhân vật, thế giới nghệ thuật, ý nghĩa giáo dục.
- Nêu được đặc điểm của truyện ngắn: dung lượng, số nhân vật, kết cấu, ngôn ngữ.

- Phân biệt được ngôi kể thứ nhất và ngôi kể thứ ba; nêu được tác dụng của từng ngôi kể.
- (Tích hợp năng lực số) Biết sử dụng công cụ tìm kiếm số để tra cứu và mở rộng ví dụ ngữ liệu.

**b) Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu lần lượt ba nội dung qua đọc ngữ liệu, phiếu học tập và thảo luận nhóm đôi:

- **Nội dung 1 (8 phút) — Truyện đồng thoại:** GV chiếu đoạn trích *Đế Mèn phiêu lưu ký*; HS đọc thầm và hoàn thành Phiếu số 1 (phần truyện đồng thoại): xác định nhân vật, hành động, lời thoại và điền vào cột "đặc tính loài vật" / "đặc tính con người".
- **Nội dung 2 (8 phút) — Truyện ngắn:** GV chiếu đoạn trích truyện ngắn phù hợp (văn bản trong SGK hoặc *Cô bé bán diêm*); HS hoàn thành Phiếu số 1 (phần truyện ngắn): nhận xét về độ dài, số nhân vật, sự kiện trung tâm.
- **Nội dung 3 (9 phút) — Ngôi kể:** GV chiếu hai đoạn văn ngắn — một đoạn dùng ngôi thứ nhất, một đoạn dùng ngôi thứ ba; HS hoàn thành Phiếu số 2: xác định ngôi kể qua dấu hiệu ngôn ngữ và nêu tác dụng. GV gợi ý HS dùng điện thoại tra cứu thêm ví dụ truyện đồng thoại Việt Nam trên hocdot.vn hoặc Google để so sánh và bổ sung vào phiếu (tích hợp năng lực số — khai thác thông tin số).

**c) Sản phẩm:**

- Phiếu học tập số 1 và số 2 được hoàn thành với đặc điểm đúng của từng thể loại và từng ngôi kể.
- Bảng tóm tắt (GV chốt trên bảng/màn hình): ba cột **Tiêu chí / Truyện đồng thoại / Truyện ngắn**.
- Học sinh phân biệt được hai ngôi kể và nêu được tác dụng khác nhau của mỗi ngôi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| <b>Hoạt động của GV và HS</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Sản phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát Phiếu số 1, số 2 và chiếu ngữ liệu lên màn hình.</li> <li>- GV nêu yêu cầu rõ ràng cho từng nội dung (1, 2, 3) và thời gian thực hiện từng phần.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi (bàn đôi), phân công người ghi và người trình bày.</li> </ul>                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận phiếu học tập, xác định rõ nhiệm vụ từng phần; chuẩn bị bút và ngữ liệu.</li> </ul>                                                                                                                                      |
| <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc ngữ liệu, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu theo từng nội dung.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn; gọi mở bằng câu hỏi phụ: <i>"Để Mèn nói chuyện được không? Điều đó có xảy ra ngoài đời thật không? Vậy tác giả sử dụng biện pháp gì?"</i></li> <li>- GV gợi ý HS dùng điện thoại tra cứu thêm ví dụ truyện đồng thoại trên hocdot.vn (tích hợp khai thác thông tin số).</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS điền được đặc điểm truyện đồng thoại và truyện ngắn vào Phiếu số 1; xác định được ngôi kể và tác dụng ở Phiếu số 2.</li> <li>- HS tìm thêm được 1–2 ví dụ truyện đồng thoại từ nguồn số.</li> </ul>                           |
| <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện 3 nhóm trình bày kết quả (mỗi nhóm một nội dung).</li> <li>- Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung.</li> <li>- GV ghi tóm tắt lên bảng theo cột: Tiêu chí / Truyện đồng thoại / Truyện ngắn.</li> </ul>                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày được: đặc điểm nhân vật và thế giới nghệ thuật của truyện đồng thoại; dung lượng và kết cấu truyện ngắn; dấu hiệu ngôn ngữ nhận biết ngôi thứ nhất (xưng "tôi") và ngôi thứ ba (gọi tên/đại từ ngôi ba).</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu bảng tóm tắt chuẩn hóa, đọc và chốt từng điểm.</li> <li>- GV nhấn mạnh: ngôi thứ nhất tạo cảm giác chân thực, gần gũi, bộc lộ nội tâm sâu; ngôi thứ ba tạo góc nhìn khách quan, bao quát toàn bộ câu chuyện.</li> </ul> | <p><b>Kiến thức cốt lõi:</b></p> <p><b>Truyện đồng thoại:</b> nhân vật là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa; vừa mang đặc tính loài vật, vừa có suy nghĩ, cảm xúc, ngôn ngữ như người; mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng.</p> <p><b>Truyện ngắn:</b> dung lượng ngắn, ít nhân vật, tập trung một sự kiện hoặc khoảnh khắc, kết cấu chặt chẽ, ngôn ngữ cô đọng.</p> <p><b>Ngôi kể:</b> ngôi 1 — xưng "tôi", góc nhìn chủ quan, nội tâm sâu; ngôi 3 — gọi nhân vật theo tên hoặc đại từ, góc nhìn khách quan, bao quát.</p> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

**a) Mục tiêu:** Củng cố và vận dụng kiến thức đã hình thành để nhận diện chính xác thể loại và ngôi kể trong các ngữ liệu cụ thể; biết lý giải dấu hiệu nhận biết bằng lập luận có cơ sở.

**b) Nội dung:** Giáo viên chiếu ba bài tập ngắn lên màn hình; học sinh làm cá nhân vào vở, sau đó đổi vở kiểm tra chéo:

- **Bài tập 1:** Đọc đoạn trích sau và cho biết đây là truyện đồng thoại hay truyện ngắn. Nêu ít nhất hai dấu hiệu nhận biết từ ngữ liệu.
- **Bài tập 2:** Xác định ngôi kể trong ba đoạn văn ngắn (GV chuẩn bị sẵn ba đoạn: một ngôi thứ nhất, một ngôi thứ ba, một đoạn có thể nhầm lẫn để học sinh tư duy). Gạch chân từ ngữ làm căn cứ.
- **Bài tập 3:** Viết 2–3 câu nhận xét: nếu đoạn trích ở Bài tập 2 đổi từ ngôi thứ ba sang ngôi thứ nhất, cảm xúc của người đọc sẽ thay đổi như thế nào?

c) **Sản phẩm:** Bài làm cá nhân ghi vào vở: xác định đúng thể loại và ngôi kể; nêu được dấu hiệu ngôn ngữ căn cứ; viết được đoạn nhận xét ngắn, có lập luận về tác dụng thay đổi ngôi kể.

d) **Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Sản phẩm                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b><br>- GV chiếu ba bài tập lên màn hình, đọc to yêu cầu từng bài.<br>- GV phân bổ thời gian: Bài tập 1 (3 phút), Bài tập 2 (3 phút), Bài tập 3 (2 phút); 2 phút chữa bài.                                                                                                 | - HS nắm rõ yêu cầu từng bài; chuẩn bị vở và bút để làm bài cá nhân.                                                                    |
| <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b><br>- HS làm bài cá nhân vào vở theo thứ tự ba bài tập.<br>- GV quan sát, nhắc HS bám vào đặc điểm đã học; gợi mở cho HS lúng túng ở Bài tập 3 bằng câu hỏi: <i>"Khi đọc ngôi thứ nhất, em thấy gần gũi hơn hay xa cách hơn? Vì sao?"</i>                                  | - HS hoàn thành ba bài tập: xác định thể loại (kèm dấu hiệu), ngôi kể (gạch chân căn cứ) và viết nhận xét về tác dụng thay đổi ngôi kể. |
| <b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b><br>- HS đổi vở cho bạn bên cạnh, đối chiếu với đáp án GV chiếu trên màn hình.<br>- GV mời 1–2 HS đọc phần nhận xét ở Bài tập 3; cả lớp lắng nghe và góp ý bổ sung.                                                                                                        | - HS tự phát hiện chỗ sai và sửa vào vở; học thêm cách diễn đạt đa dạng từ câu trả lời của bạn.                                         |
| <b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b><br>- GV nhận xét chung: những lỗi phổ biến khi nhận diện thể loại (ví dụ nhầm truyện cổ tích với truyện đồng thoại vì cả hai đều có nhân vật phi thực) và cách phân biệt.<br>- GV nhắc HS ghi vào sổ tay văn học ba tiêu chí phân biệt thể loại và hai tác dụng ngôi kể. | - HS nắm vững cách nhận diện thể loại và ngôi kể; biết tự sửa lỗi sai và rút kinh nghiệm cho các bài đọc hiểu tiếp theo.                |

## Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức về thể loại và ngôi kể vào việc tạo sản phẩm học tập trực quan; phát triển năng lực sáng tạo nội dung số thông qua thiết kế sơ đồ so sánh bằng công cụ kỹ thuật số.

**b) Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ về nhà: học sinh tạo một **sơ đồ so sánh** (sơ đồ Venn hoặc bảng hai cột) thể hiện điểm giống và khác nhau giữa truyện đồng thoại và truyện ngắn, dựa trên ít nhất 3 tiêu chí đã học.
- Học sinh chọn một tác phẩm yêu thích (truyện đồng thoại hoặc truyện ngắn), ghi tên tác phẩm, tên tác giả và ngôi kể được sử dụng vào sơ đồ.
- *(Tích hợp năng lực số — Sáng tạo nội dung số)* Học sinh được khuyến khích thiết kế sơ đồ bằng Canva (canva.com), Google Slides hoặc ứng dụng sơ đồ tư duy (MindMeister); nộp bài qua email lớp hoặc Google Classroom theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh không có thiết bị có thể vẽ tay và chụp ảnh nộp.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ so sánh (bản số hoặc bản vẽ tay) ghi đủ: tên hai thể loại, ít nhất 3 tiêu chí so sánh, tên tác phẩm yêu thích và ngôi kể tương ứng; trình bày rõ ràng, có thẩm mỹ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS                                                                                                                                                                                                                                                   | Sản phẩm                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| <b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b><br>- GV chiếu mẫu sơ đồ so sánh (sơ đồ Venn) lên màn hình để học sinh tham khảo cấu trúc.<br>- GV hướng dẫn cách nộp bài và thời hạn (đầu tiết học sau).<br>- GV giới thiệu nhanh giao diện Canva hoặc Google Slides (chiếu 1 phút). | - HS nắm rõ yêu cầu sản phẩm, hình thức nộp và thời hạn. |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phác thảo ý tưởng sơ đồ ngay tại lớp trong 2 phút (ghi nháp: tiêu chí so sánh, tên tác phẩm sẽ chọn).</li> <li>- GV nhắc: tiêu chí có thể là nhân vật, dung lượng, ngôi kể, ý nghĩa...</li> <li>- Học sinh hoàn thiện sơ đồ ở nhà bằng công cụ số hoặc vẽ tay.</li> </ul>                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS có ý tưởng ban đầu: xác định được 3 tiêu chí so sánh và tên tác phẩm sẽ đưa vào sơ đồ.</li> </ul>                     |
| <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (Thực hiện ở đầu tiết học sau) GV tổ chức cho 2–3 học sinh chia sẻ sơ đồ qua màn hình chiếu.</li> <li>- Cả lớp nhận xét nội dung (đúng đặc điểm chưa?) và hình thức (rõ ràng, sáng tạo?).</li> </ul>                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận được phản hồi từ giáo viên và bạn để hoàn thiện; học cách trình bày và bảo vệ sản phẩm cá nhân.</li> </ul> |
| <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết bài học: nhắc lại ba điểm cốt lõi (đặc điểm truyện đồng thoại, đặc điểm truyện ngắn, hai ngôi kể và tác dụng).</li> <li>- GV dặn dò: đọc trước văn bản tiếp theo trong SGK, lưu ý ngôi kể và thể loại khi đọc.</li> <li>- GV nhắc HS khi dùng công cụ số cần kiểm chứng thông tin, không sao chép nguyên văn mà cần diễn đạt lại bằng lời của mình.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ ba điểm cốt lõi; có kế hoạch đọc trước bài mới và hoàn thiện sản phẩm số đúng hạn.</li> </ul>                 |

....., ngày .....tháng .....năm .....

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**GIÁO VIÊN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phúc Hảo**